

Chương trình thạc sĩ chuyên ngành tài chính ở các đại học Mỹ, nơi có thị trường tài chính năng động và hiệu quả nhất thế giới và các trường đại học danh tiếng, được giảng dạy bởi phân khoa tài chính (Department of Finance) của trường kinh doanh (Business school) trực thuộc một đại học đa ngành (University), nơi đào tạo các cử nhân, thạc sĩ thậm chí tiến sĩ đều có thể trở thành các nhà thực hành (practitioner) làm việc trong lĩnh vực tài chính.

Khác với chương trình MBA (Master of Business Administration) đào tạo cấp bậc thạc sĩ cho những nhà quản lý doanh nghiệp nói chung dù vẫn có đào tạo những môn học chuyên ngành tài chính, chương trình thạc sĩ chuyên ngành tài chính cấp bằng thạc sĩ khoa học tài chính (Master of Science in Finance) chỉ đào tạo khối kiến thức ngành từ cơ bản đến chuyên sâu. Chương trình đào tạo luôn chú trọng phần kỹ năng thực hành và kết quả cuối cùng của khóa học là tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp kiếm được việc làm phù hợp với chuyên môn được đào tạo sau khi hoàn thành chương trình.

Danh tiếng của một chương trình đào tạo dù là cử nhân hoặc thạc sĩ, tiến sĩ đều được các tổ chức đánh giá tính nhiệm độc lập đánh giá theo các tiêu chí như: cơ sở vật chất của trường, tỷ lệ giáo sư có nhiều bài báo khoa học, tỷ lệ giáo sư có kinh nghiệm làm việc thực tế, mức tiếp cận yêu cầu thực tế của chương trình đào tạo và các chương trình ngoại khóa giúp trang bị cho sinh viên kỹ năng thực hành ngay từ môn học đầu tiên, mức độ hài lòng và khả năng kiếm việc làm của các cựu sinh viên sau khi tốt nghiệp...

Với mục tiêu trên, để cạnh tranh, các trường kinh doanh luôn chú trọng đến việc xây dựng một chương trình đào tạo hiệu quả nhất đáp ứng được nhu cầu của học viên và nhà tuyển dụng. Chương trình đào tạo thạc sĩ về chuyên ngành tài chính ở các trường kinh doanh được xây dựng bao gồm các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Chương trình đào tạo
- Phương pháp giảng dạy
- Các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ cho việc tiếp cận với thực tế từ khoa hoặc hội sinh viên

Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tài chính Nhìn từ các đại học Hoa Kỳ

Thạc sĩ NGUYỄN THANH LÂM

Về nội dung môn học: Đây là tiêu chí mang tính quyết định chất lượng và khả năng đáp ứng nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng. Các môn học được tổ chức theo từng mô-đun (module), chuỗi môn học (track, sequence) phù hợp với những chuyên ngành hẹp (concentration, specialization) trong tài chính mà học viên theo đuổi. Mỗi mô-đun nhằm trang bị kiến thức cho học viên từng mảng kiến thức cơ bản chuyên ngành từ thấp đến chuyên sâu phù hợp với yêu cầu thực tế của công việc. Chương trình quy định những môn học bắt buộc (core courses) mà tất cả học viên phải hoàn thành và các môn học được lựa chọn (electives) trong chuyên ngành hẹp phù hợp với sở thích và công việc mà sinh viên sẽ tiếp cận sau khi tốt nghiệp. Việc chọn môn học do học viên tự quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến của giáo sư tư vấn (advisor).

Thông thường một chương trình thiết kế bao quát năm chuyên ngành hẹp của tài chính gồm: ngân hàng (Banking), tài chính doanh nghiệp (Corporate finance), quản trị rủi ro tài chính (Risk management), đầu tư tài chính (Investment), đầu tư bất động sản (Real Estate). Tổng số môn học thường từ 10 đến 15 môn học, mỗi môn học trung bình được tính 3 đơn vị học trình với thời gian đào tạo tập trung từ 15 đến 18 tháng.

Đa số chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tài chính ở các đại học Mỹ không yêu cầu viết luận văn tốt nghiệp sinh viên chỉ hoàn tất các môn học và tích lũy đủ số tín chỉ là được cấp bằng (course work program). Mặc dù đào tạo ở cấp bậc thạc sĩ nhưng đa số các trường vẫn không đặt nặng tính nghiên cứu hàn lâm ở bậc học này. Họ

chỉ xem đây là một chương trình đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ nhằm bổ sung cho học viên khối kiến thức đáp ứng được đòi hỏi của công việc tốt hơn. Ở một số đại học sau khi kết thúc chương trình thạc sĩ sinh viên có thể chuyển tiếp lên nghiên cứu sinh để đi sâu vào nghiên cứu nếu vượt qua được kỳ thi sát hạch (qualified exam).

Một chương trình đào tạo có thể có những nhiều chuỗi môn học bao gồm kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành như sau: [1]

- Chuỗi môn học kinh tế học tài chính (Financial Economics): có thể bao gồm 3 môn học: Phương pháp định lượng trong tài chính và đầu tư (Quantitative Methods in Finance and Investment), kinh tế vĩ mô (Macro Economics), toán cao cấp ứng dụng trong tài chính (Mathematical Finance).

- Chuỗi môn học lập mô hình tài chính (Financial Modeling): bao gồm các môn học ứng dụng các ngôn ngữ lập trình, phần mềm ứng dụng để xây dựng các mô hình định lượng từ nền tảng lý thuyết tài chính. Các phần mềm có thể được giảng dạy như Excel-VBA, Matlab, Mathematica...các ngôn ngữ lập trình như VB, Net, C++, C#...

- Chuỗi môn học Quản trị rủi ro (Risk Management): gồm hợp đồng tương lai, quyền chọn và các chứng khoán phái sinh khác (Futures, Option and other derivatives), quản trị rủi ro thị trường tài chính (Market Risk Management), quản trị rủi ro tài chính trong doanh nghiệp (Enterprise Risk Management)

- Chuỗi môn học đầu tư tài chính (Investment): bao gồm các môn học về đầu tư tài chính (Investment), xây dựng danh mục đầu tư trái phiếu và chứng

khoản có dòng thu nhập cố định (Structured Fixed Income Portfolio) và chiến lược định lượng cho đầu tư (Quantitative Investment Strategy)...

Nói chung các môn học và chuỗi môn học được thiết kế đa dạng và linh hoạt được thiết kế bởi tập thể ban giảng huấn có uy tín trong ngành và có kinh nghiệm làm việc thực tế lâu năm ở các công ty tài chính, tổ chức tư vấn tài chính... Thêm nữa chương trình đào tạo theo sát các nội dung trong phần thi chứng chỉ chuyên viên phân tích tài chính (Certified Financial Analyst-CFA) được cấp bởi Học viện CFA (CFA Institute) tiền thân là Hiệp hội nghiên cứu quản lý đầu tư (Association for Investment Management and Research). Đây là một tổ chức nghề nghiệp quốc tế phi lợi nhuận bao gồm hơn 70000 nhà chuyên môn về đầu tư (Investment practitioner) và các nhà giáo dục. Chứng chỉ CFA rất có giá trị nhằm đánh giá khả năng am hiểu kiến thức tài chính và kỹ năng thực hành của bất kỳ một nhà chuyên môn về tài chính nào muốn được cộng đồng nghề nghiệp thừa nhận. Có thể hiểu nôm na như chứng chỉ CPA (Certified Public Accountant), ACCA (Association of Chartered Certified Accountant) trong lĩnh vực kế toán.

Ngoài ra trong nội dung chương trình sinh viên được chủ động thực tập hoặc làm việc tại các công ty bên ngoài, thời gian thực tập được quy đổi số tín chỉ như một môn học thường bắt đầu từ lúc sinh viên hoàn tất học kỳ đầu tiên của khóa học cho đến sau khi hoàn tất các môn học bắt buộc của chương trình. Thông thường sinh viên tham gia thực tập tại các công ty thông qua hình thức thực tập (internship) và làm việc thông qua hình thức hợp tác đào tạo (co-operation training). Thông qua hình thức hợp tác đào tạo, sinh viên có thể trực tiếp tham gia một dự án cụ thể do các công ty tài chính có quan hệ hợp tác với các giáo sư của trường, cùng thực hiện công việc tư vấn hoặc nghiên cứu giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tế đòi hỏi sự cộng tác chặt chẽ giữa giới khoa học và các doanh nghiệp. Sinh viên có thể được trả lương tùy theo mức độ công việc thực hiện trong quá trình thực tập và làm việc. Sau khi hoàn tất thời gian hợp tác đào

tạo thường kéo dài một học kỳ, nhà trường sẽ quy đổi ra số tín chỉ cộng vào tổng số tín chỉ tích lũy của sinh viên để xét tốt nghiệp sau này.

Việc tìm kiếm địa điểm thực tập có thể do sinh viên chủ động thực hiện, các trường thường có một bộ phận chuyên trách giúp đỡ hướng dẫn sinh viên những thông tin bổ ích, thông thường là bộ phận hướng nghiệp (Career office) với mối quan hệ rất rộng với các doanh nghiệp bên ngoài thông qua các chương trình hợp tác và các cựu sinh viên.

Về phương pháp giảng dạy: Sinh viên được trao quyền chủ động trong việc nắm bắt kiến thức, giảng viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn. Các giáo viên thường đặt ra nhiều yêu cầu giúp sinh viên chủ động tham gia trong suốt môn học. Điểm số được đánh giá thông qua bài tập về nhà (homework), các thảo luận nhóm và trình bày trên lớp (presentation), các bài tiểu luận và đề án (research paper, project), thi giữa kỳ và cuối kỳ (mid-term, final exam). Điểm số được phân bố đều dựa trên các kết quả làm việc của sinh viên trong suốt toàn thời gian môn học. Điều này giúp đánh giá được chính xác khả năng của từng sinh viên, đồng thời trang bị và phát huy hết những kỹ năng chủ động tự tiếp cận và giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm rất cần cho công việc của sinh viên sau này. Các hoạt động trong suốt khóa học được các giáo sư thiết kế sao cho sinh viên được tiếp cận tối đa với diễn biến của thị trường tài chính, sử dụng và phân tích số liệu cập nhật từ kênh thông tin do nhà trường mua trực tiếp từ các nhà cung cấp thông tin tài chính nổi tiếng như Bloomberg, Reuter... Nhà trường luôn tổ chức những buổi gặp mặt giữa giới doanh nghiệp và sinh viên để trao đổi những yêu cầu chuyên môn phát sinh trong thực tế từ doanh nghiệp hay những giải pháp của doanh nghiệp và các đề án nghiên cứu của sinh viên nhằm học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Cuối cùng các hoạt động ngoại khóa mang tính bổ trợ rất quan trọng cho mục đích đào tạo của toàn chương trình. Những hoạt động này mang tính hướng nghiệp và kỹ năng thực hành cao, giúp sinh viên tiếp cận được với môi trường thực tế năng động bên ngoài

và nâng cao cơ hội của sinh viên trước nhà tuyển dụng. Các chương trình luôn có những buổi nói chuyện thân mật giữa sinh viên với cựu học viên hoặc những nhà chuyên môn thành công tại các công ty tập đoàn tài chính lớn giúp sinh viên định hướng rõ hơn nghề nghiệp của mình và đồng thời thu nhận được những thông tin bổ ích từ thực tế. Thêm nữa các chuyên ngành tài chính của các trường thường tự hào về công ty tài chính, quản lý quỹ hoặc tư vấn tài chính do chính sinh viên quản lý có nguồn vốn riêng và tự hạch toán lợi nhuận như một công ty riêng biệt. Hội chợ việc làm luôn được tổ chức định kỳ quy mô nhằm quảng bá chương trình và sản phẩm đào tạo của nhà trường với nhà tuyển dụng đồng thời khuyến khích và định hướng sinh viên tìm kiếm công việc phù hợp cho mình ngay từ khi còn trên ghế nhà trường.

Tóm lại, một trường đào tạo thạc sĩ chuyên ngành tài chính, nhìn từ cách tiếp cận của các đại học Mỹ, luôn chú trọng đến kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ đặc thù của chuyên ngành tài chính. Mục tiêu của chương trình luôn nhất quán từ nội dung cho cách thực hiện đều xoay quanh việc tạo tính tự chủ và hỗ trợ tối đa cho sinh viên trong việc học của mình và khả năng sinh viên được nhà tuyển dụng thu nhận làm việc sau khi tốt nghiệp. Vì thế mà một trong những tiêu chí đánh giá xếp hạng của những chương trình đào tạo chuyên ngành tài chính là tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp và mức lương khởi điểm mà nhà tuyển dụng chấp nhận trả cho họ. Nhìn rộng hơn, mục đích giáo dục của một chương trình đào tạo mà các đại học Mỹ luôn chú trọng là nhằm cung cấp cho thị trường những con người năng động nắm vững kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành cao, có khả năng hội nhập và phát triển nghề nghiệp trong một môi trường thực tế nhiều đòi hỏi và biến đổi.

Ghi chú:

[1] Xem thêm trang web của Học viện công nghệ Illinois (Illinois Institute of Technology) và Đại học Illinois Urbana Champaign (University of Illinois - Urbana Champaign)

Tài liệu tham khảo:

- Website của các đại học: University of Illinois-Urbana-Champaign, Illinois Institute of Technology, University of Chicago
- Website của Học viện CFA